

THÔNG BÁO

Về giải pháp điều hành lãi suất và tín dụng trong thời gian tới

Thực hiện chính sách tiền tệ theo chủ trương của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2012 về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2012; trên cơ sở điều kiện thị trường tiền tệ và kinh tế vĩ mô, Thống đốc NHNN quyết định các giải pháp điều hành lãi suất và tín dụng trong thời gian tới như sau:

1. Ban hành Quyết định số ~~693~~ 693/QĐ-NHNN ngày ~~10~~ 4/ 2012 về việc điều chỉnh giảm các mức lãi suất điều hành của NHNN. Theo đó, giảm lãi suất tái cấp vốn từ 14%/năm xuống 13%/năm, lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng từ 15%/năm xuống 14%/năm, lãi suất tái chiết khấu từ 12%/năm xuống 11%/năm.

2. Ban hành Thông tư số ~~08~~ 08/2012/TT-NHNN ngày ~~10~~ 4/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2011/TT-NHNN ngày 28/9/2011 về quy định lãi suất tối đa đối tiền gửi bằng VND của tổ chức, cá nhân tại TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Theo đó, lãi suất tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng giảm từ 5%/năm xuống 4%/năm; lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng trở lên giảm từ 13%/năm xuống 12%/năm; riêng Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở ấn định mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi kỳ hạn từ 1 tháng trở lên giảm từ 13,5%/năm xuống 12,5%/năm.

3. Ban hành văn bản số ~~2056~~ 2056/NHNN-CSTT ngày ~~10~~ 4/2012 trong đó yêu cầu các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài:

3.1. Triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp về hoạt động tín dụng theo nội dung Chỉ thị số 01/CT-NHNN ngày 13/02/2012. Đáp ứng kịp thời các nhu cầu vốn của dự án, phương án sản xuất - kinh doanh có hiệu quả, phù hợp với khả năng huy động vốn và chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng tối đa theo quy định của NHNN; ưu tiên vốn tín dụng phục vụ các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, sản xuất hàng xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, sử dụng nhiều lao động, các dự án hiệu quả.

3.2. Kiểm soát tỷ trọng dư nợ cho vay đối với lĩnh vực không khuyến khích không vượt quá 16% tổng dư nợ cho vay, bao gồm:

- **Dư nợ cho vay, chiết khấu giấy tờ có giá để đầu tư, kinh doanh chứng khoán**, trong đó loại trừ dư nợ cho vay đối với người lao động của công ty nhà nước để mua cổ phần phát hành lần đầu khi chuyển công ty nhà nước này thành công ty cổ phần.

- **Dư nợ cho vay đối với lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản**, trong đó loại trừ dư nợ cho vay đối với một số nhu cầu vốn: Xây dựng, sửa chữa và mua nhà để ở, nhà để ở kết hợp với cho thuê mà các khoản vay này khách hàng trả nợ bằng các nguồn thu nhập không phải là tiền lương, tiền công của khách hàng vay; xây dựng, sửa chữa và mua nhà để bán, cho thuê; xây dựng các công trình, dự án

phát triển nhà ở trong khu đô thị (bao gồm cả các công trình hoàn thành trong năm 2012 và sau 2012).

- **Dư nợ cho vay đối với nhu cầu vốn để phục vụ đời sống, cho vay thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng (gọi là cho vay tiêu dùng),** trong đó loại trừ *dư nợ cho vay đối với một số nhu cầu vốn: Xây dựng, sửa chữa nhà và mua nhà để ở mà nguồn trả nợ bằng tiền lương, tiền công của khách hàng vay; mua phương tiện đi lại; mua đồ dùng, trang thiết bị gia đình; chi phí học tập và chữa bệnh trong nước.*

3.3. Thực hiện việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Quyết định số 783/2005/QĐ-NHNN ngày 31/5/2005 của Thống đốc NHNN đối với các khoản vay không trả nợ đúng hạn do tác động của các yếu tố kinh tế trong nước và quốc tế làm cho sản xuất, kinh doanh gặp khó khăn, chậm tiêu thụ và xuất khẩu sản phẩm, ứ đọng tồn kho hàng hóa. Chủ động phối hợp với khách hàng vay để tháo gỡ khó khăn trong việc trả nợ và tiếp cận vay vốn, nhằm tạo điều kiện cho khách hàng vay từng bước phục hồi, duy trì và mở rộng sản xuất - kinh doanh, đảm bảo khả năng trả nợ, giảm nợ xấu; tiếp tục xem xét cho vay mới đối với các nhu cầu vốn vay có hiệu quả và đảm bảo khả năng trả nợ.

3.4. Thực hiện đúng quy định của NHNN về lãi suất tiền gửi tối đa của TCTD đối với khách hàng, tiết kiệm chi phí để giảm lãi suất cho vay, tạo điều kiện cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận được nguồn vốn tín dụng ngân hàng với lãi suất hợp lý nhằm mở rộng, phát triển hoạt động sản xuất - kinh doanh có hiệu quả.

3.5. Chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động kinh doanh của TCTD; tăng cường công tác thẩm định, giám sát vốn vay để đảm bảo vốn vay được sử dụng đúng mục đích ghi trong hợp đồng tín dụng; tăng cường kiểm tra, kiểm toán nội bộ về chất lượng tín dụng, kịp thời phát hiện khách hàng có biểu hiện khó khăn trả nợ để có biện pháp xử lý phù hợp nhằm hạn chế rủi ro phát sinh và đảm bảo an toàn hoạt động tín dụng; phân tích, đánh giá chất lượng tín dụng và có biện pháp mạnh mẽ, quyết liệt để xử lý nợ xấu; không được sử dụng các biện pháp nghiệp vụ chưa phù hợp với quy định của pháp luật để nhằm che giấu nợ xấu. ✓
